

Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)

Trình tự thực hiện	<p>- Tổ chức, cá nhân gửi đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke tới cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm cấp giấy phép kinh doanh; trường hợp không cấp giấy phép phải lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện	<p>Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>
Hồ sơ	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke (Mẫu 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 5 năm 2012);</p> <p>(2) Bản sao công chứng hoặc chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	<p>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
Đối tượng thực hiện TTHC	<p>Cá nhân, tổ chức</p>
Cơ quan thực hiện TTHC	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>
Kết quả thực	<p>Giấy phép</p>

hiện TTHC	
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu lệ phí là 6.000.000đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu lệ phí là 12.000.000đồng/giấy. - Tại các huyện còn lại: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu lệ phí là 3.000.000đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu lệ phí là 6.000.000đồng/giấy.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke (Mẫu 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 5 năm 2012).
Yêu cầu, điều kiện về thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> (1) Địa điểm hoạt động karaoke phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên. (2) Phòng karaoke phải có diện tích sử dụng từ 20m² trở lên, không kể công trình phụ, đảm bảo điều kiện về phòng, chống cháy nổ. (3) Cửa phòng karaoke phải là cửa kính không màu, bên ngoài có thể nhìn thấy toàn bộ phòng. (4) Không được đặt khóa, chốt cửa bên trong hoặc đặt thiết bị báo động để đối phó với hoạt động kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. (5) Đảm bảo ánh sáng trong phòng trên 10 Lux tương đương 01 bóng đèn sợi đốt 40W cho 20m². (6) Đảm bảo âm thanh vang ra ngoài phòng karaoke không vượt quá quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép. (7) Phù hợp với quy hoạch về karaoke được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
Căn cứ pháp lý của TTHC	.- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/02/2012.

- Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngày có hiệu lực 25/7/2011.

- Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT. Có hiệu lực từ ngày 15/6/2012.

- Thông tư số 156/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vũ trường. Có hiệu lực thi hành từ ngày 05/11/ 2012.